

BẢNG MÔ TẢ SẢN PHẨM: ĐÈN BÀN ĐIỆN QUANG

PRODUCT DESCRIPTION: DESKLAMP

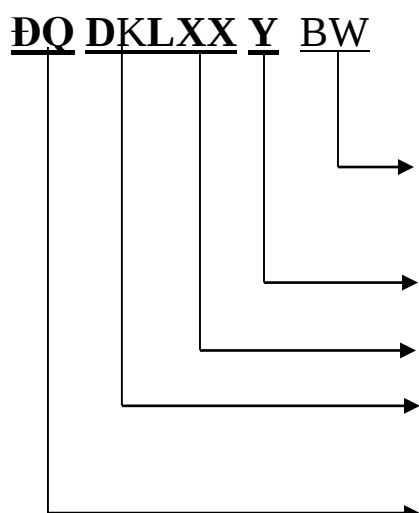
Stt /No.	Tên sản phẩm /Product name	Model	Hình ảnh /Picture
1	Đèn bàn bảo vệ thị lực Điện Quang ĐQ DKL15 WBE B (màu trắng- xanh da trời, bóng led daylight)	ĐQ DKL15 WBE B	
2	Đèn bàn bảo vệ thị lực Điện Quang ĐQ DKL15 WBE BW (màu trắng- xanh da trời, bóng led warmwhite)	ĐQ DKL15 WBE BW	
3	Đèn bàn bảo vệ thị lực Điện Quang ĐQ DKL15 WG B (màu trắng- xanh lá cây, bóng led daylight)	ĐQ DKL15 WG B	
4	Đèn bàn bảo vệ thị lực Điện Quang ĐQ DKL15 WG BW (màu trắng- xanh lá cây, bóng led warmwhite)	ĐQ DKL15 WG BW	
5	Đèn bàn bảo vệ thị lực Điện Quang ĐQ DKL15 WP B (màu trắng- hồng, bóng led daylight)	ĐQ DKL15 WP B	

6	Đèn bàn bảo vệ thị lực Điện Quang ĐQ DKL15 WP BW (màu trắng- hồng, bóng led warmwhite)	ĐQ DKL15 WP BW	
7	Đèn bàn bảo vệ thị lực Điện Quang ĐQ DKL15 WBK B (màu trắng- đen, bóng led daylight)	ĐQ DKL15 WBK B	
8	Đèn bàn bảo vệ thị lực Điện Quang ĐQ DKL15 WBK BW (màu trắng- đen, bóng led warmwhite)	ĐQ DKL15 WBK BW	

ỨNG DỤNG / APPLICATIONS

Sử dụng chiếu sáng cho học tập và làm việc / *Use light to study and work.*

Ý NGHĨA MODEL / MODEL IMPLICATION



- B** : Chữ mô tả đèn có bán kèm **Bóng**
/ *Word description sold with **Bulb**.*
- W** : Viết tắt của bóng **Warmwhite**
/ *Acronym of Warmwhite bulb*
- Y** : Màu sắc đèn / *Colour of lamp* **White/ Black**
- XX** : Kiểu dáng thứ **15**
: *Style no. **15***
- DKL** : Viết tắt của **DesK Lamp**
: *Acronym of **Desk Lamp***
- ĐQ** : Viết tắt của tên công ty: **Điện Quang**
: *Acronym of company name*

THÔNG TIN KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

Model	Điện áp Voltage	Công suất (có bóng) Power (with bulb)	Nhiệt độ màu Color temperature
ĐQ DKL15 WBE B	220V/50Hz	5W	6500 K
ĐQ DKL15 WBE BW	220V/50Hz	5W	2700 K
ĐQ DKL15 WG B	220V/50Hz	5W	6500 K
ĐQ DKL15 WG BW	220V/50Hz	5W	2700 K
ĐQ DKL15 WP B	220V/50Hz	5W	6500 K
ĐQ DKL15 WP BW	220V/50Hz	5W	2700 K
ĐQ DKL15 WBK B	220V/50Hz	5W	6500 K
ĐQ DKL15 WBK BW	220V/50Hz	5W	2700 K

ĐẶC ĐIỂM (CHẤT LIỆU, THIẾT KẾ, CÔNG NGHỆ...) / FEATURES (MATERIAL, DESIGN, TECHNOLOGY...)

- Dùng loại đui đèn xoắn E27 thông dụng trên thị trường / *Used lamp holder E27.*
- Khớp xoay chuyển linh hoạt / *Rotating flexible joint.*
- Ánh sáng tập trung, không chói mắt / *Focus light, no glare.*
- Kiểu dáng đa dạng, tiện dụng / *Styles varied and handy.*
- Thích hợp cho việc học tập và làm việc / *Suitable for study and work.*

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN / MANUALS AND PRESERVATION

- Phải ngắt điện trước khi tháo/ lắp bóng đèn / *Disconnect power before removing / mounting the bulb.*
- Ấn công tắc để mở/ tắt đèn / *Press the ON / OFF to Turn off the lights.*
- Không sử dụng đèn nơi có độ ẩm cao, nhiệt độ cao / *Do not use lights where high humidity and high temperatures.*

ĐÓNG GÓI / PACKING

Sản phẩm Product	Số lượng sản phẩm trong thùng Products in carton	Kích thước thùng (lọt lồng) ± 2 Outer carton dimension (mm) (D×R×C)	Kích thước hộp (lọt lồng) ± 1 Outer box dimension (mm)	Trọng lượng thùng sản phẩm Carton gross weight (kg)	Trọng lượng tịnh của sản phẩm Product net weight (kg)
ĐQ DKL15	6	515×345×220	165×165×215	-	0.85

- 🌐 Sản phẩm được sản xuất theo/ *According to production standard:*
 - TCCS 7722-2-4 : 2018/ĐQC ĐÈN ĐIỆN THÔNG DỤNG DI ĐỘNG.
 - TCVN 7722-1: 2017, TCVN 7722-4:2009
 - TCVN 7186:2018
- 🌐 Thời gian có hàng dự kiến: ngày từ ngày phát sinh hợp đồng.